TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Đặng Minh Tuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cho
Ông Lê Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024; giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Công ty TNHH mua bán nợ G.

Địa chỉ: Tầng 5 Khối E, Tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 Cộng H, phường 12, quận T, Thành phố H.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Hà Phương Hồng Th – Giám đốc; vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hồng B - Phó Giám đốc (*Văn bản ủy quyền số 12907/2023/UQ-GLXDT ngày 25/7/2023*); vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 2000 - Chuyên viên xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 54/2023/UQKK-GLXDT VPN ngày 09/10/2023*); vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà V, 78 Dịch Vọng H, phường Dịch Vọng H, quận C, thành phố H.

**** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn*:** Công ty Cổ phần MBN Jupiter.

Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Tr, phường Yên H, quận Cầu G, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M - Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ-TGĐ ngày 11/7/2024*); vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1/ Ông Nguyễn Thành D - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Ông Lê Trung A - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219 phố Tr, phường Yên H, quận Cầu G, thành phố H.

(*Văn bản ủy quyền số 0108/2024/UQ-XLN-JUPITRE ngày 12/7/2024*).

*** Bị đơn**: Anh Nguyễn Văn D1, sinh năm 1983 và chị Hoàng Thị D2, sinh năm 1985 (Vợ anh D1); Cùng địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện Lang Chánh, Thanh Hóa; chị D2 vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hiện nay anh Nguyễn Văn D1 đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa về hành vi *"Mua bán người dưới 16 tuổi"* (Địa chỉ Trại Tạm giam: Phường Đ, thành phố T, tỉnh T); anh D1 vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 07/5/2021 ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 có ký với Ngân hàng TMCP VPB Hợp đồng cho vay số: LN2104263662723 để vay số tiền là 1.500.000.000 đồng *(Một tỷ năm trăm triệu đồng)*; Thời hạn cho vay: 72 tháng tính từ tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MERCEDES BENZ, số máy 492031863732 đã qua sử dụng phục vụ nhu cầu đi lại; Lãi suất cho vay (trong hạn): Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày 10/5/2021, hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 10/5/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/7/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức

lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 72 tháng được bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,4%/năm. Phương thức cho vay: từng lần. Trả nợ gốc, lãi tiền vay: Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 10 (sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 10/6/2021 số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 20.834.000đ, riêng kỳ cuối cùng trả 20.786.000đ. Các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 10 (sau đây gọi là kỳ trả nợ lãi). Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 10/6/2021. Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cao nhất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất này được áp dụng kể từ thời điểm khoản tiền lãi của bên vay bị chuyển quá hạn đến khi bên vay thanh toán hết khoản lãi quá hạn.

Tài sản để đảm bảo cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, màu xanh, số loại: GLC300, số máy: 27492031863732, số khung: RLM0G4KB2KV009243, đăng ký xe ô tô số: 36007386, biển số đăng ký: 36A-476.04 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/5/2021 cho ông Nguyễn Văn D1, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 2104263662723 ngày 07/5/2021.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 đã trả được số tiền gốc là 256.952.669đ và tiền lãi là 145.386.810đ; Tổng cộng cả gốc và lãi là: 402.339.479đ. Sau đó, ông D1 và bà D2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 11/7/2022 đối với VPB và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 09/10/2023: Ông D1 và bà D2 còn nợ VPB tổng số tiền là: Nợ gốc 1.243.047.331đ; nợ lãi 378.837.644đ; Tổng cộng: 1.621.884.975đ (M*ột tỷ sáu trăm hai mươi mốt triệu tám trăm tám mươi tư nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng*).

Ngày 30/6/2023, VPB đã tiến hành bán khoản nợ của ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 sang cho Công ty TNHH mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023. Theo đó, G được VPB chuyển giao quyền đòi nợ với khách hàng của VPB trong đó có các quyền đòi nợ đối với khách hàng là ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2. Do đó, G đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 phải thanh toán cho G toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm

trả lãi và các khoản phát sinh liên quan đến Hợp đồng tín dụng và các văn bản mà ông D1 và bà D2 đã ký.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đến ngày 12/7/2024 G đã tiến hành bán khoản nợ của ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 sang cho Công ty Cổ phần MBN J, theo Hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024 và Phụ lục đính kèm ký giữa G với Công ty J. Theo đó, G đồng ý bán và Công ty J đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông D1 và bà D2 đã ký kết với VPB. Đồng thời, G chuyển giao quyền chủ nợ, Công ty J kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của G đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của ông D1 và bà D2. Trong đó có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền lại của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các vấn đề như sau:

- Đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 phải trả cho Công ty Cổ phần MBN J toàn bộ số tiền còn nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số: LN2104263662723 ngày 07/5/2021, tạm tính đến ngày 12/9/2024 (ngày xét xử) bao gồm: Nợ gốc còn lại: 1.243.047.331 đồng; Lãi trong hạn 27.641.703 đồng; Lãi quá hạn 553.832.695 đồng; Lãi chậm trả 6.020.590 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 1.830.542.319 đồng và tiền lãi, phí phạt phát sinh cho đến khi xét xử và tất toán khoản nợ theo lãi suất quy định.

- Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 không thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J thì Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, màu xanh, số loại: GLC300, số máy: 27492031863732, số khung: RLM0G4KB2KV009243, đăng ký xe ô tô số: 36007386, biển số đăng ký: 36A-476.04 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/5/2021 cho ông Nguyễn Văn D1.

Tại bản tự khai ngày 03/01/2024, bị đơn là chị Hoàng Thị D2 trình bày:

Chị công nhận vợ chồng chị có vay của Ngân hàng VPB số tiền 1.500.000.000đ vào ngày 07/5/2021, tính đến ngày 09/10/2023 vợ chồng chị còn nợ Ngân hàng VPB tổng số tiền gốc và lãi là 1.621.884.975đ như Ngân hàng nêu trong đơn khởi kiện là đúng thực tế. Chị cũng mong muốn trả nợ cho Ngân hàng nhưng vì điều kiện kinh tế của vợ chồng chị rất khó khăn, vợ chồng chị sẽ sắp xếp thời gian để lo tiền trả nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai ngày 15/4/2024, bị đơn là anh Nguyễn Văn D2 trình bày:

Trong thời gian anh bị bắt tạm giam thì vợ anh (chị D2) ở nhà vẫn nộp tiền đầy đủ cho Ngân hàng được vài tháng. Vì anh là người lao động chính trong gia đình, anh bị bắt nên chị D2 không đủ khả năng đóng tiếp, sự việc dẫn đến ngày hôm nay. Anh kính mong Tòa án cho anh thời gian để anh giải quyết xong vụ án hình sự thì vợ chồng anh sẽ có hướng giải quyết công nợ cho công ty.

Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh đã ra quyết định xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp theo quy định. Tuy nhiên, qua xác minh thực tế tại địa phương xác định: Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, màu xanh, số loại: GLC300, số máy: 27492031863732, số khung: RLM0G4KB2KV009243, đăng ký xe ô tô số: 36007386, biển số đăng ký: 36A-476.04 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/5/2021 cho ông Nguyễn Văn D1, hiện tại không có tại địa phương và không xác định được chiếc xe ô tô trên hiện nay đang ở đâu, do ai quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền lại của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn; bị đơn anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 đều vắng mặt, nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của BLTTDS.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 117, 365, 398, 466 BLDS; Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần mua bán nợ J số tiền vốn vay và lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng dụng số LN2104263662723 ngày 07/5/2021 với số tiền là 1.830.542.319 đồng (gồm nợ gốc 1.243.047.331 đồng, nợ

trong hạn 27.641.703 đồng, nợ lãi quá hạn 553.832.695 đồng và nợ lãi chậm trả 6.020.590 đồng), tính đến ngày 12/9/2024 và số tiền lãi phát sinh sau ngày 12/9/2024 cho đến khi thi hành án xong.

- Trường hợp anh Nguyễn Văn D1 và bà Hoàng Thị D2 không thanh toán cho Công ty Cổ phần MBN J thì Công ty Cổ phần MBN J có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa kê biên phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, màu xanh, số loại: GLC300, số máy: 27492031863732, số khung: RLM0G4KB2KV009243, đăng ký xe ô tô số: 36007386, biển số đăng ký: 36A-476.04 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/5/2021 cho ông Nguyễn Văn D1.

- Về án phí dân sự và chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự trong các bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ý kiến của đại diện VKSND, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn là anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 có hộ khẩu thường trú tại: Thôn P, xã G, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 của BLTTDS.

Qúa trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền lại của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn anh D1 và chị D2 đều vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 30/6/2023 giữa Ngân hàng TMCP VPB và Công ty TNHH Mua bán nợ G đã ký kết hợp đồng mua bán nợ. Theo hợp đồng số: 3-30/6/2023/GLX-VPB thì Bên bán nợ là Ngân hàng VPB sẽ chuyển giao quyền sở hữu các khoản nợ trong đó có toàn bộ khoản nợ của anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 cho bên mua nợ là Công ty G. Do đó, G đã

khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh giải quyết buộc anh D1 và chị D2 trả nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đến ngày 12/7/2024 G đã tiến hành bán khoản nợ của anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 sang cho Công ty Cổ phần MBN J, theo Hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024 và Phụ lục đính kèm ký giữa G với Công ty J.

Hợp đồng giữa các bên ký kết tuân thủ đúng quy định của pháp luật dân sự, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp. Do đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 74 BLTTDS và điểm b, c Điều 7 Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì Công ty J được kế thừa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của Công ty G đối với toàn bộ khoản vay nợ của anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 đã vay ngân hàng và quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2.1]. Xét Hợp đồng cho vay số: LN2104263662723 ngày 07/5/2021 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 2104263662723 ngày 07/5/2021 do đại diện của nguyên đơn xuất trình, thấy rằng: Qúa trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 có ý kiến xác nhận việc anh D1, chị D2 vay vốn của Ngân hàng VPB số tiền là 1.500.000.000đ để mua xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES và có thế chấp chính chiếc xe trên để đảm bảo việc trả nợ. Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và tài liệu là Hợp đồng cho vay; Hợp đồng thế chấp xe ô tô do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở khẳng định: Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp xe ô tô nói trên là do Đại diện Ngân hàng VPB với anh D1, chị D2 tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng cho vay số: LN2104263662723 ngày 07/5/2021 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 2104263662723 ngày 07/5/2021 giữa Ngân hàng VPB với anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

Qúa trình thực hiện hợp đồng cho vay, anh D1 và chị D2 mới trả được một phần khoản nợ gốc/lãi cho Ngân hàng, kể từ ngày 11/7/2022 anh D1, chị D2 không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Như vậy là anh D1, chị D2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng cho vay nên việc Ngân hàng đã chuyển số dư nợ gốc, lãi đến hạn chưa trả được sang nợ quá hạn là đúng với quy định. Sau khi chuyển sang dư nợ quá hạn Ngân hàng thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ nhưng anh D1, chị D2 không thanh toán thêm được số tiền nào nên việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh D1, chị D2 phải trả số tiền nợ gốc còn lại 1.243.047.331 đồng, là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 468 BLDS và Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng. Do đó, được chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu tính lãi: Xét thỏa thuận về lãi suất theo Hợp đồng tín dụng giữa các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 100 Luật các Tổ chức tín dụng và

hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh D1 và chị D2 phải trả số tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12/9/2024) bao gồm: Lãi trong hạn 27.641.703đ; Lãi quá hạn 553.832.695đ; Lãi chậm trả 6.020.590đ là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Như vậy, tổng cộng cả gốc và lãi anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 có trách nhiệm phải trả cho Công ty J tính đến ngày 12/9/2024 tổng cộng là 1.830.542.319đ, trong đó: Nợ gốc còn lại: 1.243.047.331đ; Lãi trong hạn 27.641.703đ; Lãi quá hạn 553.832.69đ; Lãi chậm trả 6.020.590đ.

[2.4]. Đối với yêu cầu của Công ty J về việc buộc anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 tiếp tục phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày 13/9/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ dư nợ vay theo quy định tại hợp đồng, thấy rằng: Yêu cầu của Công ty J là phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật dân sự. Do đó, được chấp nhận.

[2.5]. Đối với yêu cầu của Công ty J được xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 2104263662723 ngày 07/5/2021, thấy rằng: Khi hai bên ký kết Hợp đồng tín dụng số: LN2104263662723 ngày 07/5/2021, đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 2104263662723 ngày 07/5/2021 để đảm bảo cho khoản vay 1.500.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng, Việc thế chấp tài sản của anh D1, chị D2 là tự nguyện, đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật, nội dung hợp đồng các bên không có tranh chấp. Do đó, Hợp đồng thế chấp xe ô tô là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, trong trường hợp anh D, chị D2 không thanh toán được nợ cho Công ty J thì phải xử lý, phát mại tài sản thế chấp để thu nợ cho Công ty J là cần thiết, có căn cứ và phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng thế chấp; phù hợp với quy định tại các Điều 292, 298, 299, 317 và 319 Bộ luật Dân sự năm; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, được chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét tại chỗ, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn có ý kiến là hỗ trợ khách hàng và không yêu cầu xử lý về số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên không phải xử lý.

[4]. Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn là anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 74; khoản 1 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS;

Căn cứ vào các Điều 117, 280, 292, 293, 298, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 357, 365, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 BLDS;

Căn cứ vào Điều 100; Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 19; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G và Công ty Cổ phần MBN J, buộc anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 phải trả cho Công ty Cổ phần MBN J tính đến ngày 12/9/2024, tổng số tiền cả gốc và lãi là 1.830.542.319đ (*Một tỷ tám trăm ba mươi triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm mười chín đồng*), trong đó: Nợ gốc còn lại: 1.243.047.331 đồng; Lãi trong hạn 27.641.703 đồng; Lãi quá hạn 553.832.695 đồng; Lãi chậm trả 6.020.590 đồng.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 không trả được nợ thì Công ty Cổ phần MBN J được quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES, màu xanh, số loại: GLC300, số máy: 27492031863732, số khung: RLM0G4KB2KV009243, đăng ký xe ô tô số: 36007386, biển số đăng ký: 36A-476.04 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/5/2021 cho ông Nguyễn Văn D1, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 2104263662723 ngày 07/5/2021.

Kể từ ngày 13/9/2024 anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn D1 và chị Hoàng Thị D2 phải nộp 66.916.000đ (Sáu mươi sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần MBN J số tiền 30.328.000đ *(ba mươi triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí DSST mà Công ty TNHH Mua bán nợ G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2021/0015784 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Công ty Cổ phần MBN J và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân